

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình thư viện cơ sở phục vụ nhân dân miền núi, biên giới vùng trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình thư viện cơ sở phục vụ nhân dân miền núi, biên giới vùng trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (sau đây gọi là Chương trình) với các nội dung sau đây:

## I. QUAN ĐIỂM

1. Từng bước hình thành “mô hình thư viện cơ sở” dựa trên việc nghiên cứu, tích hợp phù hợp nguồn tài nguyên thông tin (sách, báo, tài liệu và tài nguyên thông tin khác nếu có) của một số thiết chế và tủ sách ở cơ sở trên cùng địa bàn, gắn với sự hỗ trợ của thư viện công cộng cấp tỉnh trong việc đa dạng hóa các hình thức phục vụ, phát triển thư viện lưu động và thư viện số, góp phần tăng cường tiếp cận thông tin pháp luật và hiệu quả hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại khu vực miền núi, biên giới vùng trung du và miền núi phía Bắc.

2. Việc xây dựng “mô hình thư viện cơ sở” phải dựa trên nhu cầu, thị hiếu của người dân và đặt trong sự phát triển không ngừng của khoa học và công nghệ.

3. Phát huy mọi nguồn lực để duy trì bền vững, hiệu quả “mô hình thư viện cơ sở”, trong đó ngoài vai trò của Nhà nước, chú trọng xã hội hóa với sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

## II. PHẠM VI, MỤC TIÊU

1. Phạm vi: Khu vực miền núi, biên giới vùng trung du và miền núi phía Bắc gồm 14 tỉnh: Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lào Cai, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình (gọi tắt là khu vực).

### 2. Mục tiêu chung

Nghiên cứu, tích hợp phù hợp nguồn tài nguyên thông tin từ thư viện công cộng cấp xã (thư viện xã); trung tâm học tập cộng đồng; trung tâm văn hóa/văn hóa - thể thao xã; điểm bưu điện - văn hóa xã; tủ sách pháp luật và sách, tài liệu pháp luật của Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn và một số cơ sở, loại hình khác nếu phù hợp (gọi tắt là thư viện cơ sở).

### 3. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2026, phần đầu 15% số xã trong khu vực xây dựng “mô hình thư viện cơ sở” phù hợp trên địa bàn; đến năm 2030 nhân rộng mô hình đạt 50% chỉ tiêu tương ứng và đạt 90% vào năm 2045.

b) Đến năm 2026, phần đầu 15% số thư viện cơ sở phối hợp hiệu quả với thư viện công cộng cấp tỉnh để cung cấp thông tin, sản phẩm và dịch vụ thư viện bằng hình thức luân chuyển, phục vụ lưu động, qua không gian mạng và tổ chức các hoạt động khuyến đọc trên địa bàn; đến năm 2030 đạt 50% chỉ tiêu tương ứng và đạt 90% vào năm 2045.

c) Đến năm 2026, 40% người làm công tác thư viện tại thư viện cơ sở được đào tạo, bồi dưỡng, có năng lực cung cấp dịch vụ thư viện và tổ chức các

hoạt động khuyến đọc; đến năm 2030 đạt 60% chỉ tiêu tương ứng và đạt 90% vào năm 2045.

d) Đến năm 2026, số lượt người sử dụng thư viện cơ sở phục vụ nhu cầu học tập, tìm kiếm thông tin, nâng cao kiến thức tăng bình quân 10% mỗi năm; đến năm 2030 đạt 15% chỉ tiêu tương ứng và đạt 30% vào năm 2045.

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát, sắp xếp, thống nhất những nội dung chủ yếu về thẩm quyền, quy trình, thủ tục liên quan đến xây dựng “mô hình thư viện cơ sở” phù hợp với pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, thư viện và pháp luật khác liên quan, đặc thù trong khu vực, trong đó:

a) Về quản lý, nhân lực và tài chính theo hướng: Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và bảo đảm điều kiện hoạt động phù hợp với thực tiễn, khả năng của địa phương và theo quy định của pháp luật; việc bố trí nhân lực, tài chính dựa trên nguồn lực sẵn có của một hoặc một số thư viện cơ sở trong “mô hình thư viện cơ sở”.

b) Về địa điểm: Tại một trong những thư viện cơ sở sẵn có hoặc địa điểm sẵn có và phù hợp.

c) Về chuyên môn, nghiệp vụ: Thư viện công cộng cấp tỉnh hướng dẫn, hỗ trợ, chuẩn hóa các hoạt động thư viện, luân chuyển sách, phục vụ lưu động, các hoạt động khuyến đọc, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và liên thông, chia sẻ tài nguyên thông tin.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động của “mô hình thư viện cơ sở” gắn với phát triển văn hóa đọc và phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của người dân; tổ chức các hoạt động tuyên truyền gắn với các sự kiện hằng năm, như: Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam, Ngày Sách và Bản quyền thế giới, Ngày Khuyến học Việt Nam và các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước và địa phương; đa dạng hóa hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số, nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành và của người dân tại cơ sở.

3. Xây dựng các tiêu chí hướng dẫn tổ chức và quản lý hoạt động của “mô hình thư viện cơ sở”. Chú trọng việc củng cố, kiện toàn, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị; bố trí địa điểm phù hợp, bảo đảm việc bảo quản, phát triển tài nguyên thông tin và thuận tiện trong phục vụ người sử dụng. Từng bước hoàn thiện, phát triển “mô hình thư viện cơ sở” tiện ích theo hướng hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời và phát triển văn hóa đọc của người dân trong giai đoạn mới.

4. Đổi mới phương thức hoạt động, tăng cường phối hợp giữa thư viện cơ sở với thư viện công cộng cấp tỉnh trong việc hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thư viện trên nền tảng công nghệ số; ưu tiên việc liên kết, chia sẻ trong phát triển tài nguyên thông tin, dịch vụ thông tin và phát huy giá trị di sản văn hóa

của dân tộc, đặc biệt là các tài liệu về ngôn ngữ dân tộc giữa các thư viện cơ sở trong khu vực, phục vụ người dân tiếp cận thông tin, hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực tự học tập, góp phần nâng cao dân trí, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực cho người làm công tác thư viện cơ sở. Tăng cường phát triển đội ngũ cộng tác viên, huy động nhân lực trong các thiết chế văn hóa khác ở cấp cơ sở, nhân lực của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, của cộng đồng tham gia hỗ trợ triển khai “mô hình thư viện cơ sở”.

6. Đẩy mạnh việc vận động, quyên góp, huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, nhà tài trợ, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo đúng quy định pháp luật; tăng cường sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là đội ngũ trí thức vào xây dựng và tổ chức hiệu quả “mô hình thư viện cơ sở”.

7. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể và cá nhân điển hình, nhân rộng các mô hình tốt, các cách làm hay, sáng tạo trong việc xây dựng và phát triển “mô hình thư viện cơ sở”.

8. Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2026 - 2030 và đề xuất định hướng, nhiệm vụ, giải pháp triển khai cho giai đoạn tiếp theo; báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước được phân cấp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công.

Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Chương trình có trách nhiệm chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan để thực hiện.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có) theo đúng quy định pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

b) Xây dựng các tiêu chí hướng dẫn tổ chức và quản lý hoạt động thư viện cơ sở bảo đảm tính khả thi trong triển khai và nhân rộng “mô hình thư viện cơ sở” trong khu vực.

c) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cung cấp sản phẩm và dịch vụ thông tin, kỹ năng tổ chức các hoạt động khuyến đọc cho người làm công tác thư viện cơ sở.

d) Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn, hỗ trợ chuẩn hóa các hoạt động thư viện, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và liên thông, chia sẻ trong hoạt động thư viện; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tại địa phương tổ chức luân chuyển sách, phục vụ lưu động, các cuộc thi, hội thi, liên hoan, các hoạt động khuyến đọc... phục vụ học tập suốt đời của người dân tại cơ sở.

đ) Chủ trì kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Chương trình, báo cáo định kỳ và sơ kết, tổng kết, khen thưởng hoặc đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc.

## 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện việc tích hợp nguồn tài nguyên thông tin của trung tâm học tập cộng đồng với tài nguyên thông tin của thư viện cơ sở; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực hiện có để góp phần xây dựng “mô hình thư viện cơ sở” phù hợp và theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hằng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao trong việc tham gia các cuộc thi, tổ chức các hoạt động khuyến đọc, luân chuyển tài nguyên thông tin, thư viện lưu động trong các “mô hình thư viện cơ sở” trên địa bàn.

## 3. Bộ Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện việc tích hợp nguồn tài nguyên thông tin của tủ sách pháp luật tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, xã thuộc các huyện nghèo theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ với tài nguyên thông tin của thư viện cơ sở để tăng cường tài nguyên thông tin, xây dựng “mô hình thư viện cơ sở”.

## 4. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện việc tích hợp nguồn tài nguyên thông tin của điểm bưu điện - văn hóa xã với tài nguyên thông tin của thư viện cơ sở; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực hiện có để góp phần xây dựng “mô hình thư viện cơ sở” phù hợp và theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động của “mô hình thư viện cơ sở” trong khu vực.

## 5. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

a) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, đổi mới mô hình, phương thức hoạt động gắn với chuyển đổi số tại các thư viện, tủ sách, phòng đọc của công an địa phương; xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết, chia sẻ nhằm tăng cường nguồn tài nguyên thông tin, hỗ trợ tổ chức các hoạt động khuyến đọc tại các “mô hình thư viện cơ sở”.

b) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, xây dựng cơ chế phối hợp giữa thư viện, phòng đọc, tủ sách của các đoàn kinh tế - quốc phòng, đồn biên phòng với thư viện cơ sở để góp phần tăng cường nguồn tài nguyên thông tin và hỗ trợ tổ chức các hoạt động khuyến đọc tại các “mô hình thư viện cơ sở”.

## 6. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành, địa phương liên quan bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật khác có liên quan.

## 7. Ủy ban Dân tộc

Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Triển khai các nội dung của Chương trình đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong khu vực; nghiên cứu việc tích hợp các nguồn lực của Chương trình với kết quả thực hiện của Dự án số 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025.

8. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan truyền thông, báo chí

a) Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được phân công; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tuyên truyền về “mô hình thư viện cơ sở” và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

b) Triển khai tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng; đa dạng hóa hình thức truyền thông trên các nền tảng công nghệ số; xây dựng, hợp tác, sản xuất, trao đổi, phổ biến các chương trình, sản phẩm truyền thông về “mô hình thư viện cơ sở” trong khu vực.

## 9. Ủy ban nhân dân các tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc

a) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình; ban hành các quy định cụ thể và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương, trong đó có việc quản lý, nhân lực và tài chính, địa điểm, chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng như nêu trên.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để bảo đảm triển khai thực hiện Chương trình theo nội dung được phân công; chú trọng công tác củng cố, kiện toàn, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị; tích hợp nguồn tài nguyên thông tin, bố trí địa điểm thư viện cơ sở tại một trong những địa điểm sẵn có; sắp xếp, bố trí nguồn nhân lực sẵn có để quản lý, vận hành “mô hình thư viện cơ sở”; quan tâm xây dựng các chính sách đặc thù phù hợp; đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện việc tích hợp các nguồn lực, xây dựng mô hình điểm và tổ chức nhân rộng mô hình theo phạm vi của Chương trình tại địa phương; xây dựng, tổ chức thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền và triển khai xây dựng các chương trình, dự án có liên quan đến Chương trình tại địa phương;

d) Chỉ đạo các cơ quan báo chí của địa phương tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân về triển khai Chương trình; xây dựng chuyên mục tuyên truyền về hoạt động của “mô hình thư viện cơ sở” gắn với phát triển văn hóa đọc phục vụ việc tiếp cận thông tin, tri thức của người dân ở cơ sở.

đ) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình tại địa phương; biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Chương trình gửi Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

10. Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo nghiên cứu việc tích hợp nguồn tài nguyên thông tin từ Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn trong “mô hình thư viện cơ sở” để có định hướng, giải pháp phù hợp nhằm tăng cường nguồn tài nguyên thông tin, phát triển “mô hình thư viện cơ sở”; phối hợp tuyên truyền, định hướng truyền thông và kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình.

11. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội ở trung ương liên quan:

a) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tích cực tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nâng cao ý thức tự đọc, tự học và phối hợp, hỗ trợ xây dựng và triển khai “mô hình thư viện cơ sở”.

b) Hội Thư viện Việt Nam phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham gia kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Chương trình.

c) Hội Khuyến học Việt Nam nghiên cứu, phối hợp các mô hình gia đình học tập, dòng họ học tập, đơn vị học tập, cộng đồng học tập, công dân học tập... với “mô hình thư viện cơ sở”, gắn việc phát triển văn hóa đọc với việc tự học, học tập suốt đời của người dân.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các hội: Thư viện VN, Khuyến học VN;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 105

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Lê Thanh Long**